TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẠC LIÊU** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2019/ HSST
Ngày 23 tháng 05 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU – TỈNH BẠC LIÊU

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

* *Thẩm phán – chủ toạ phiên tòa:* Bà **Tăng Trần Quỳnh Phương.**

* *Hội thẩm nhân dân:*

1- Bà **Nguyễn Thị Bích Tuyền**.

2- Ông **Thạch Hương.**

* *Thư ký phiên tòa:* Bà **Hoàng Thị Nhung**, Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, Tỉnh Bạc Liêu.

* *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa*: Ông **Hồ Hải Đăng** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 05 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tiến hành phiên toà xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 42/2019/HSST ngày 12 tháng 04 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Tô Phát L** (tên gọi khác: Cáo) sinh năm 1996 tại Bạc Liêu.

Nơi cư trú: Số C khóm M, phường N, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: không biết chữ; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (chết) và bà Tô Ánh T, sinh năm 1973; tiền án: Ngày 22/08/2016 bị Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Sóc Trăng tuyên phạt 01 năm 06 tháng tù giam về tội " trộm cắp tài sản", đã chấp hành án xong và chưa được xóa án tích; tiền sự: không. Nhân thân: Ngày 02/08/2013 bị Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu tuyên phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm về tội " tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Ngày 25/12/2013 bị Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu tuyên phạt tổng hợp hình phạt 10 tháng tù về tội " tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", đã chấp hành xong bản án và được xóa án tích theo qui định tại khoản 1 Điều 107 Bộ luật hình sự.

Bị tạm giữ từ ngày 28/12/2018 đến ngày 05/01/2019 bị khởi tố bị can và tạm giam đến nay (có mặt).

- Bị hại: Anh **Phan Văn K**, sinh năm 1981.

Trú tại: Số O khóm S, phường M, thành phố B.

Tạm trú tại: Số X khóm L, phường M, thành phố B. (có mặt)

Người có quyền lợi liên quan đến vụ án: Chị **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1981.

Trú tại: Số O khóm S, phường M, thành phố B (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vì động cơ vụ lợi , khoảng 16 giờ ngày 26/12/2018, tại đường Phạm Hồng Thám, khóm L, phường M, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu , Tô Phát L đã lén lút chiếm đoạt xe mô tô biển kiểm soát 94F5-xxx4 của anh Phan Văn K có giá trị là 5.100.000 đồng.

Tại phiên toà:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu giữ nguyên quan điểm truy tố tại Cáo trạng số 41/CT-VKS ngày 12/04/2019 và đề nghị xử lý như sau:

- Về hình phạt:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, điểm h khoản 1 Điều 52 xử phạt bị cáo Tô Phát L mức hình phạt từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 589 Bộ luật dân sự.

+ Bị hại là anh Phan Văn K và người có quyền lợi liên quan đến vụ án là chị Nguyễn Thị T xác định xe mô tô biển kiểm soát 94F5-xxx4 là tài sản chung của vợ chồng anh K, chị T. Anh K, chị T yêu cầu bị cáo bồi thường cho vợ chồng anh chị số tiền 5.100.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường cho anh K, chị T số tiền 5.100.000 đồng. Đây là sự tự nguyện của đương sự đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận. Buộc bị cáo bồi thường cho anh K, chị T số tiền 5.100.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự.

Trả cho bị cáo : 01 nón bảo hiểm lưỡi trai màu xanh, 01 nón kết xanh rêu, 01 đôi dép màu trắng.

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia loại 105 màu trắng-đen.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 sim điện thoại 0948973273.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo qui định pháp luật.

Bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện và xin được giảm nhẹ hình phạt và đồng ý bồi thường cho anh K, chị T số tiền 5.100.000 đồng. Bị cáo yêu cầu được nhận lại các tài sản là 01 nón bảo hiểm lưỡi trai màu xanh, 01 nón kết xanh rêu, 01 đôi dép màu trắng do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Anh Phan Văn K xác định xe mô tô biển kiểm soát 94F5-xxx4 là tài sản chung của vợ chồng anh. Do tài sản bị mất không thu hồi được nên anh yêu cầu bị cáo bồi thường cho anh và chị T số tiền 5.100.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Tô Phát L đã lén lút lấy trộm tài sản của anh Phan Văn K với giá trị tài sản chiếm đoạt là 5.100.000 đồng. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã bị khởi tố vụ án hình sự và khởi tố bị can. Quá trình điều tra và truy tố, Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng thuộc Cơ quan cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu đã thực hiện đúng và đầy đủ các thủ tục tố tụng theo qui định của pháp luật tố tụng hình sự.

Đối với người có quyền lợi liên quan là chị Nguyễn Thị T đã được triệu tập hợp lệ nhưng yêu cầu xét xử vắng mặt. Xét thấy sự vắng mặt của người có quyền lợi liên quan đến vụ án không cản trở cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị T.

[2] Xét bị cáo đã có hành vi lén lút lấy trộm xe mô tô biển kiểm soát 94F5-xxx4 của anh Phan Văn K với lỗi cố ý trực tiếp, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 5.100.000 đồng; lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, truy tố và đã được thẩm tra làm rõ tại phiên tòa, đủ dấu hiệu cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo qui định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, cụ thể như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 26/12/2018, L kêu một người đàn ông chạy xe honda ôm (không rõ nhân thân) chở vào khu địa ốc, phường M, thành phố B. Khi đi trên đường Phạm Hồng Thám, khóm L, phường M, thành phố B, L thấy một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu xanh, biển số 94F5-xxx4 (còn gắn chìa khóa trên xe) của anh Phan Văn K đậu trước sân và không có người trông coi nên L kêu người chạy xe honda ôm dừng xe lại và trả tiền . Lúc này, L đi bộ đến gần chiếc xe mô tô trên rồi lên xe m ô tô mở khóa điều khiển đi về hướng thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng bán cho một người đàn ông tên U (không rõ nhân thân) tại Trung tâm văn hóa triển lãm Hồ nước ngọt, phường 6, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng với giá 1.500.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS ngày 04/01/2019, của Hội đồng định giá tài sản thành phố Bạc Liêu kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave, loại Nữ, biển số 94F5-xxx4, màu xanh, số máy C08E-0406981, số khung 08082Y406871. Tỷ lệ còn lại của xe là 30%, với giá là 5.100.000 đồng.

Trên cơ sở xem xét hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để chấp nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu và lời đề nghị luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu tại phiên tòa để xử lý trách nhiệm đối với bị cáo.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của bị hại mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương, gây hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân. Khi thực hiện hành vi

phạm tội bị cáo ý thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác do mình thực hiện là vi phạm pháp luật, bị pháp luật xử lý nghiêm nhưng vì mục đích vụ lợi bị cáo đã bất chấp pháp luật, do đó cần xử lý nghiêm đối với bị cáo nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích và răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

Bị cáo có 01 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự là phù hợp.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng trong giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là phù hợp.

[3] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đồng ý bồi thường cho anh K và chị T 5.100.000 đồng, mức bồi thường này phù hợp với yêu cầu bồi thường của anh K, chị T. Do đó, buộc bị cáo Tô Phát L phải có trách nhiệm bồi thường cho anh K, chị T số tiền 5.100.000 đồng là phù hợp.

[4] Về vật chứng:

Trả cho bị cáo: 01 nón bảo hiểm lưỡi trai màu xanh, 01 nón kết xanh rêu, 01 đôi dép màu trắng.

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia loại 105 màu trắng-đen.

Tịch thu, tiêu hủy 01 sim điện thoại 0948973273.

Đối với đĩa CD ghi lại hình ảnh bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đã được niêm phong có chữ kí xác nhận của bị cáo và Điều tra viên Lê Xuân Quyết là chứng cứ trực tiếp được lưu tại hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử không xử lí

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

[6] Đối với người tên U do không xác định được họ tên, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không làm việc được.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1/. Tuyên bố bị cáo **Tô Phát L** (tên gọi khác : Cáo) phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Tô Phát L 01 (một) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày 28/12/2018.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự ; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước điện thoại di động nhãn hiệu Nokia loại 105 màu trắng-đen.

Tịch thu, tiêu hủy : 01 sim điện thoại 0948973273.

Trả cho bị cáo: 01 nón bảo hiểm lưỡi trai màu xanh, 01 nón kết xanh rêu, 01 đôi dép màu trắng.

(Vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/4/2019).

3/. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Tô Phát L có trách nhiệm bồi thường cho anh Phan Văn K, chị Nguyễn Thị T số tiền 5.100.000đ (*Năm triệu một trăm ngàn đồng*).

4/. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo Tô Phát L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án, có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng chị Thu có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Tăng Trần Quỳnh Phương

Nơi nhận :
- TAND Tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND TP.Bạc Liêu;
- Chi cục THADS TP.Bạc Liêu;
- Công an thành phố Bạc Liêu;
- Nhà tạm giữ Công an TP.Bạc Liêu;
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
- Bị cáo;
- Bị hại;
-Người liên quan;
- Lưu.